

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2021/HSST
Ngày: 31/8/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P- TỈNH THANH HOÁ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Luận

Ông Lê Cát Tường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Xuân – Thư ký tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố P, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 344/2021/TLST-HS ngày 10/8/2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 341/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Viết T, sinh ngày 21/12/ 2003 tại Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn I, xã Q, huyện H1 , tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 11/12; Con ông: Lê Viết P; Con bà: Dương Thị H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Từ ngày 19/6/2021 đến ngày 24/6/2021 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo : Bà Dương Thị H, SN: 1981 (Mẹ của bị cáo T); Nơi cư trú: Thôn I, xã Q, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử vắng mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11h30 phút ngày 19/6/2021 Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố P làm nhiệm vụ tại khu vực chân cầu B phía ngã ba quay vào Vinhomme, đường Đại lộ Nam Sông Mã, phường Đ1, Thành phố P phát

hiện Lê Viết T, sinh năm: 2003; Lê Văn T1, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Cẩm Vinh, xã Ho, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa và Lê Tuấn A, sinh năm: 1991, trú tại: thôn Trung Tiến, xã Q, huyện H1, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra đã thu giữ trên tay trái của T 01 gói nilong màu vàng kích thước (1 x 1,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai nhận đó là ma túy loại heroine đem theo có khách mua thì bán, khi Lê Tuấn A và Lê Văn T1 đang hỏi mua ma túy, T chưa bán được thì bị công an phát hiện, thu giữ. Ngoài số ma túy công an đã thu, T còn giao nộp số tiền 100.000 đồng đã bán 01 gói ma túy trước đó. Công an kiểm tra đối với Tuấn A và T1 nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại cơ quan điều tra, Lê Viết T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 7 giờ ngày 19/6/2021 sau khi nói chuyện điện thoại với 01 nam thanh niên tên Q (Q Bòm) nhà ở phố C, phường Đ2, Thành phố P (T chưa bao giờ đến nhà cũng chưa bao giờ gặp mặt Q) trao đổi, thống nhất về việc bán ma túy. Q nói với T về địa điểm để ma túy tại khu vực giữa cầu B, đường Đại lộ Nam Sông Mã, sau đó T đến lấy mang đi bán, bán được sẽ để tiền ở một vị trí cố định và gọi điện cho Q đến lấy. Sau đó T đi đến khu vực này để lấy 02 gói ma túy mang đi bán. Khoảng 10h ngày 19/6/2021 T bán được 01 gói ma túy cho khách tại khu vực chân cầu B nhưng không biết lai lịch, địa chỉ của người này với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì có Lê Tuấn A và Lê Văn T1 đang hỏi mua ma túy của T, T chưa bán được thì bị tổ công tác Công an đến kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tang vật cùng 100.000 đồng tiền T bán ma túy trước đó.

Tại bản kết luận giám định số 2008/PC09 ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 0,107g (Không phải một linh bảy gam) là ma túy loại Heroine.

Đối với Lê Tuấn A, và Lê Văn T1 đi mua ma túy để sử dụng nhưng chưa mua được nên hành vi chưa cấu thành tội phạm, cơ quan điều tra nhắc nhở, rút kinh nghiệm.

Căn cứ lời khai của Lê Viết T về số điện thoại 0945965156 T đã gọi điện để thống nhất về việc bán ma túy với Q. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ thuê bao là bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1965, Địa chỉ: 24/4 Nh, phường Tr, Thành phố P, xác minh tại phường Tr không có người này và cũng không có địa chỉ trên.

Cơ quan điều tra đã làm việc, xác minh đối với Trần Văn Q, sinh năm: 1989 trú tại phố C 2, P.Đ2 Thành phố P. Q không thừa nhận việc nhờ T đi bán ma túy hộ, cũng không quen biết T và không sử dụng số điện thoại 0945965156 mà T đã khai là dùng để liên lạc với Q. Việc Q nhờ T đi bán ma túy và để ma túy trên cầu B cho T lấy mang đi bán không có tài liệu nào chứng minh cũng không có ai chứng kiến nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với lời khai của T đã bán 01 gói ma túy trước đó cho khách nhưng không biết lai lịch, địa chỉ của người này và đã tự nguyện giao nộp 100.000 đồng tiền bán ma túy cho cơ quan điều tra. Việc T bán ma túy cho người này không ai chứng kiến, cũng không có tài liệu nào chứng minh nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 233/CTr-VKS ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Viết T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số ma túy trên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên Q định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 20 tháng tù đến 25 tháng tù.

Về tang vật: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Lời nói sau cùng đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra và các vật chứng thu được trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2021, Lê Viết T đang có hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy với mục đích để bán cho khách kiếm lời nhưng chưa bán được thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố P, tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Kết luận giám định số ma túy thu được của Lê Viết T có khối lượng là 0,107gam ma túy loại Heroine.

Bị cáo nhận ý thức rõ việc “Mua bán trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội như trên. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo là mua các chất

ma túy nêu trên nhằm mục đích bán kiếm lời nên thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố P truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là đặc biệt nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là hiểm họa của cả nhân loại và của mỗi một gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người..., gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến trật tự xã hội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng cho nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng với tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy thì việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt cần căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan H của pháp luật mà cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

Do bị cáo phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để Q định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung

[6] Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa là chất nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra là số tiền T khai là bán ma túy mà có nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước. Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố P theo biên bản giao nhận vật chứng số 235/THA ngày 18/8/2021.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS; Khoản 1, khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án, phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 19/6/2021.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong bằng phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 100.000 đồng. Số ma túy và số tiền trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố P theo biên bản giao nhận vật chứng số 235/THA ngày 18/8/2021.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án đối với khoản tiền án phí theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Thi hành án HS, DS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Long

